

UBND HUYỆN BÁT XÁT
TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN BÁT XÁT

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

Bát xát, ngày 16 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Phần I
Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

1. Công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

1.1. Về công tác số lượng:

- Kế hoạch giao: 667 HS
- Thực hiện đầu năm: 669 HS; Thực hiện cuối năm 667 HS/20 lớp đạt 99,7% chỉ tiêu kế hoạch.

Khối 6 = 06 lớp/201HS

Khối 8 = 05 lớp/157 HS

Khối 7 = 05 lớp/168 HS

Khối 9 = 04 lớp/141 HS

- Công tác tuyển sinh đầu cấp: 174/170 HS đạt 100,6%. (Vượt kế hoạch 01 HS = 0,6%)

1.2. Về công tác chất lượng

1.2.1. Chất lượng đại trà sau khi thi lại

* Với khối 6,7,8: Thực hiện theo chương trình GDPT mới 2018:

- Kết quả học tập và hoạt động giáo dục khối 6,7,8: Tổng số 526 HS (01 HS bảo lưu kết quả học tập)

+ Học tập : Tốt: 90 HS= 17,1% (tăng 0,7% so với cùng kì năm ngoái) ; Khá 226 HS= 43,1%; Đạt 204 HS= 38,8%; CĐ: 5 HS = 1%

+ KQ rèn luyện: Tốt: 412 HS= 78,5%; Khá: 93 =17,7%; Đạt: 20HS = 3,8%

- Kết quả học tập và hoạt động giáo dục khối 9: Tổng số 141 HS (01 HS xin bảo lưu kết quả)

+ Hoàn thành tốt: 52 HS = 37,1% (tăng 8,2% so với cùng kì);

+ Hoàn thành: 88HS = 62,9% ;

+ Không có nội dung chưa hoàn thành

- Năng lực:

+ Tốt: 102 HS = 72,85% (Tăng 4,65% so với cùng kì);

+ Đạt: 38 HS = 27,15%;

+ Không có HS cần cố gắng

- Phẩm chất:

+ Tốt: 120 HS = 85,7%;

+ Đạt: 20 HS = 14,3%;

+ Không có HS cố gắng

+ HS đủ điều kiện xét TN THCS: $140/140 = 100\%$; Học sinh học tiếp lên THPT, và học nghề là $139/140 = 99,3\%$ (01 HS không tiếp tục học do sức khỏe không đảm bảo). Trong đó kết quả cụ thể như sau: 12 HS đỗ vào trường THPT chuyên Lào Cai, 04 HS đỗ THPT số 1 Lào Cai, 06 HS đỗ nội trú Tỉnh, 01 HS nội trú huyện, 92 HS đỗ THPT số 1 Bát Xát, 02 HS đỗ THPT số 2 Bát Xát và 22 HS học THND&GDTX huyện Bát Xát; trong đó có 01 HS đạt điểm 10 môn toán.

1.2.2. Chất lượng mũi nhọn.

HSG cấp trường: đạt 104 giải

HSG cấp huyện: đạt 88 giải

HSG cấp tỉnh: 7 giải

NCKH: 02 Cấp huyện : 01 Giải Nhì; 01 giải ba

STTTN nhi đồng: Giải nhất cấp huyện.

Đấu trường toán học: 01 huy chương Bạc

Thi Hội khỏe phù đồng cấp huyện, tỉnh:

+ HKPD cấp huyện đạt kết quả cao vượt chỉ tiêu: đạt 54 Huy chương. Trong đó: HCV: 23; HCB: 14; HCD: 17, đạt giải Nhì toàn đoàn;

+ Cấp tỉnh; HKPD: Đạt 14 huy chương: trong đó: HCV: 8. HVB: 3; HCD: 3. Góp phần đạt giải Khuyến khích toàn đoàn cho Phòng GD&ĐT. 3 học sinh thi cấp quốc gia đạt giải (Vượt chỉ tiêu)

Thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai: 660 bài có 01 bài đạt giải khuyến khích cấp quốc gia (Vượt chỉ tiêu)

Thi Pháp luật về An toàn giao thông: 660 bài cấp trường, được lựa chọn 50 bài thi cấp tỉnh 3 giải: trong đó 1 giải Ba, 2 giải khuyến khích (Vượt chỉ tiêu)

Thi viết thư quốc tế UPU: 660 bài cấp trường, gửi toàn bộ thi cấp Quốc gia: Đạt 1 giải cây bút triển vọng (Vượt chỉ tiêu)

Thi giai điệu tuổi hồng cấp tỉnh: 03 giải nhất; 02 giải nhì.

Tham gia màn đồng diễn sân trường được giải 3 cấp Quốc gia.

1.3. Kết quả bồi dưỡng CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường:

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng, đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp (100% CBQL, GV, NV hoàn thành chương trình BDTX năm học)

+ Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường đạt $20/20$ đc = 100%

+ Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện đạt $5/5$ đc (03 giải Ba, 01 giải chuyên đề)

+ Xếp loại chuyên môn CBQL, GV: Giỏi: $36/38 = 94,7\%$; Khá $01/38 = 2,6\%$; 01 đc đang tập sự chưa được 3 tháng

+ Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, P. Hiệu trưởng: 03 XL tốt

+ Xếp loại chuẩn đạt : $41/41 = 100\%$ CBQL, GV.

+ Xếp loại viên chức: HTSXNV: $11/44$; HTT: $32/44$; Không xếp loại 01 đc (Mới tuyển dụng chưa được 3 tháng)

+ CSTĐ CS: 13 đ/c: LĐTT: 24 đ/c

* **Hạn chế:** Bàn ghế phòng học bộ môn chưa phù hợp với đặc trưng của phòng. Do sửa chữa csvc nên đến thời điểm hiện tại nhà trường chưa lắp đặt được phòng tin học và các phòng học bộ môn khác.

2. Công tác quản lý, sử dụng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường. Hiệu trưởng nhà trường quản lý, sử dụng đội ngũ theo đúng chức năng nhiệm vụ của nhà trường.

Căn cứ vào năng lực, trình độ chuyên môn đào tạo của từng viên chức của cơ quan; Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho từng viên chức đảm bảo phù hợp, phát huy được năng lực sáng tạo của từng viên chức trong năm học. Quyết định phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng được công khai, bàn bạc dân chủ trong cuộc họp đầu năm. Trong năm không có giáo viên không hoàn thành nhiệm vụ.

Nâng cao năng lực tự bồi dưỡng của từng viên chức. Tổ chức cho từng viên chức đăng ký nội dung tự bồi dưỡng trong năm học đảm bảo phù hợp nhiệm vụ được phân công, nhu cầu cần thiết của mỗi viên chức. Tổ chức khảo sát nhiệm vụ, đánh giá theo kì học. Kết quả 100% CBQL, GV, NV hoàn thành chương trình BDTX. Nhà trường có 01 đồng chí CBQL đạt trình độ trên chuẩn.

3. Công tác quản lý, sử dụng, phát triển cơ sở vật chất, quản lý tài sản, tài chính.

Quản lý, sử dụng tài sản tài chính theo đúng quy định của Bộ tài chính, quy định của ngành, của Pháp luật.

Tham mưu đề xuất với UBND huyện, Phòng GD&ĐT huyện, UBND thị trấn, cung cấp, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất đảm bảo cho thực hiện nhiệm vụ năm học như: thiết bị tối thiểu cho chương trình GDPT 2018.

Có đầy đủ hồ sơ quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ trường học; quản lý hành chính.

Nhà trường xây dựng quy chế làm việc, xác định rõ nhiệm vụ đặc biệt là Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm... lề lối làm việc của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường. Đặt hiệu quả công việc làm mục tiêu đánh giá.

Trong năm học, nhà trường đã tăng cường các biện pháp thanh tra, kiểm tra nội bộ. Linh hoạt các hình thức kiểm tra như kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo kế hoạch,...; Tổng số cuộc kiểm tra trong năm học : 06 chuyên đề đảm bảo kế hoạch xây dựng, đảm bảo quy trình, trình tự các cuộc kiểm tra. Lực lượng kiểm tra có phối kết hợp với Ban kiểm tra của Công đoàn nhà trường.

+ Kiểm tra về công tác Y tế trường học: Tồn tại, hạn chế tại thời điểm kiểm tra: Chưa chi kinh phí BHYT tế cấp về, Học sinh chưa được khám sức khỏe chuyên khoa.

+ Kiểm tra công tác tuyên truyền pháp luật, các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, đúng quy trình, chặt chẽ.

+ Kiểm tra chuyên đề thực hiện huyện đổi mới, ứng dụng CNTT của Tổ chuyên môn: Tồn tại, hạn chế: Còn hiện tượng giáo viên cập nhật thông tin hệ thống sổ trên hồ sơ điện tử chậm, muộn (Hồ sơ sổ chủ nhiệm, sổ điểm, sổ đầu bài, ký sổ)

+ Kiểm tra chuyên đề thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (8 giáo viên được kiểm tra). Hạn chế Còn hiện tượng Giáo viên cập nhật thông tin hệ thống sổ trên hồ sơ

điện tử chậm, muộn, tiết dạy một số giáo viên chưa linh hoạt, cần thực hiện hơn nữa lớp học đảo ngược.

+ 01 cuộc kiểm tra tài chính công đoàn (Có phối hợp lực lượng kiểm tra)

Các tồn tại hạn chế đã được nhắc nhở, rút kinh nghiệm và khắc phục như

- Công tác tự kiểm tra của các TCM: Xây dựng kế hoạch kiểm tra và thực hiện kiểm tra theo KH. Hàng tháng có đánh giá, xếp loại theo đúng quy chế.

5. Công tác phối hợp với cha mẹ học sinh và các cơ quan đoàn thể

Thường xuyên phối hợp với các cơ quan đoàn thể, chính quyền địa phương, Phụ huynh học sinh trong công tác giáo dục học sinh, huy động xã hội hoá lắp đặt sửa chữa đường nước, chậu, bồn nhà vệ sinh học sinh tầng 2. Sửa, thay thế bóng điện dây điện dây nhà lớp học.

6. Công tác thi đua, khen thưởng:

6.1. Khen thưởng học sinh

- Học sinh có nhiều tiến bộ trong học tập, HSG, HS xuất sắc

- Học sinh có giải trong các cuộc thi, kì thi

- Khen thưởng học sinh tích cực trong các hoạt động phong trào như viết thư Quốc tế UPU, cuộc thi tìm hiểu ATGT,...

6.2. Khen thưởng giáo viên

- Giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh có giải các cấp (Từ cấp huyện trở lên)

- Động viên GV tham gia các kì thi giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh

7. Đánh giá chung

+ Điểm mạnh

- Nhà trường đã chỉ đạo đồng bộ, triển khai kịp thời, cụ thể và đạt hiệu quả các văn bản hướng dẫn của các cấp. Thực hiện công tác tham mưu kịp thời với chính quyền địa phương, PGD&ĐT đảm bảo các điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Có những giải pháp sáng tạo trong thực hiện nâng cao chất lượng ôn thi HSG và chất lượng ôn tập cho HS vào lớp 10. Cụ thể chất lượng HSG các cấp tăng số lượng và chất lượng giải, đặc biệt là kết quả thi HSG cấp tỉnh. Kết quả thi vào 10 có 12 học sinh đỗ vào trường THPT chuyên Lào Cai, trong đó có học sinh đứng thứ 2 chuyên sinh và một số HS ở top 10 các lớp chuyên, 01 học sinh đạt điểm 10 môn toán thi vào lớp 10.

- BGH đã thực hiện là nòng cốt chuyên môn, mỗi CBQL GV NV đã tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ của mình. Hiệu trưởng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của nhà trường, kiểm soát chặt chẽ chất lượng học sinh của nhà trường. Công tác bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL và giáo viên thực hiện có hiệu quả và có chiều sâu.

- Tích cực bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, giáo viên còn hạn chế, kết quả xếp loại cuối năm về chuyên môn, chuẩn, công chức cuối năm tăng so với cùng kì năm học trước.

- Công tác phân luồng học sinh được chú trọng, quan tâm thực hiện có hiệu quả, 100% HS sau đỗ tốt nghiệp học lên THPT và học nghề, trong đó 12 HS đỗ vào THPT chuyên Lào Cai, 04 học sinh đỗ vào trường THPT số 1 Lào Cai, 06 học sinh đỗ nội trú Tỉnh, 01 HS đỗ nội trú huyện, 92 HS đỗ THPT số 1 Bát Xát, 02 HS đỗ THPT số 2 Bát Xát.

- Công tác giáo dục toàn diện được đẩy mạnh, việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được quan tâm.
- Phụ huynh học sinh quan tâm đến việc học tập của con em, đặc biệt chú ý đến điều kiện học tập và sinh hoạt của học sinh: Sách vở, đồ dùng, đồng phục...
- Đa số học sinh nhanh nhẹn, năng động, hoạt bát, đi học chuyên cần. Có ý thức đạo đức tốt, tham gia tích cực các hoạt động phong trào của nhà trường, đội, Đoàn, các câu lạc bộ.
- + Tồn tại
 - Yêu cầu về chất lượng giáo dục ngày càng cao nhưng ý thức, thái độ học tập của một bộ phận nhỏ học sinh chưa thật sự cao (vẫn còn có 05 học sinh ở lại lớp sau thi lại, 02 học sinh nghỉ học trong hè).
 - Việc tu sửa, mua sắm trang thiết bị thiếu tính đồng bộ đã ảnh hưởng một phần đến chất lượng dạy và học của nhà trường. Quang cảnh trường lớp thiếu tính mỹ quan.
 - Kinh nghiệm bồi dưỡng HSG cấp tỉnh chưa có hiệu quả do thiếu tính chuyên sâu.

Phần II

Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

I. Cơ sở để xây dựng kế hoạch

1. Các văn bản chỉ đạo hướng dẫn

Căn cứ vào Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT, ngày 15/09/2020 của Bộ giáo dục ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 11/12/2020 của Tỉnh về đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng Giáo dục toàn diện - Nguồn nhân lực - Khoa học công nghệ tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2025; Căn cứ Quyết định số 2054/QĐ-UBND, ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Lào Cai về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ công văn số 1588/SGD&ĐT-GDTrH ngày 28/8/2024 của Sở GD&ĐT Lào Cai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024-2025; công văn số 1739/SGD&ĐT-GDTrH ngày 11/9/2024 của SGD&ĐT Lào Cai về việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/01/2024 của UBND huyện về việc thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai và Đề án số 04-ĐA/HU ngày 01/12/2020 của BCH Đảng bộ huyện năm 2024; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 11/9/2024 của UBND huyện Bát Xát về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 64/KH-PGD&ĐT ngày 11/9/2024 của Phòng GD&ĐT Bát Xát về Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01- NQ/ĐH của Đại hội Đảng bộ thị trấn Bát Xát nhiệm kì 2020-2025;

Căn cứ vào Nghị quyết của Chi bộ trường THCS Thị trấn nhiệm kì 2022-2025;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và tình hình thực tế giáo dục trường THCS thị trấn Bát Xát.

2. Các điều kiện của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025:

2.1. Quy mô trường, lớp học

Học sinh toàn trường : 693 HS/19 lớp, trong đó

Khối 6: 173 HS/ 5 lớp

Khối 8: 168 HS/5 lớp

Khối 7: 194 HS/5 lớp

Khối 9: 158 HS/4 lớp

2.2. Tình hình đội ngũ

Tổng số 44 CBQL, GV, NV . Trong đó CBQL 03 đ/c; GV 38 đ/c; NV 03 đ/c.

100% CBQL, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề, luôn phấn đấu rèn luyện trong công tác.

2.3. Cơ sở vật chất.

- Khối phòng hành chính quản trị : 02 phòng
- Khối phòng học tập: 19 phòng học, 05 phòng học bộ môn
- Khối phòng hỗ trợ học tập 04 phòng
- Khối phòng phụ trợ 05 phòng.

Có đủ số phòng học, trang thiết bị đảm bảo thiết bị tối thiểu cho các hoạt động dạy và học của nhà trường.

Nhà trường đang được UBND tỉnh đầu tư gói sửa chữa nền, tường lớp học, xây dựng bổ sung nhà vệ sinh và công tác phòng cháy, xây dựng bổ sung nhà đa năng, sửa chữa cổng, sân trường đảm bảo cho công tác an toàn an ninh trường học

* Tồn tại: Do công trình đang thi công nên ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục của nhà trường, đặc biệt là hoạt động ngoài giờ. Thiết bị giáo dục phổ thông mười 2018 đối với lớp 9 chưa được cấp.

3. Bối cảnh của nhà trường:

*Thuận lợi: Được sự quan tâm chỉ đạo sát xao của Sở GD&ĐT; UBND huyện, Phòng GD&ĐT, các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn thị trấn.

Nhà trường nhận được sự quan tâm của UBND Tỉnh, Huyện đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất như mở rộng diện tích phòng học, phòng học bộ môn, diện tích sân chơi cho HS đảm bảo nhu cầu tối thiểu để học sinh hoạt động.

Trường có đội ngũ CBQL, GV nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn vững vàng (Có nhiều CBQL GV là cốt cán cấp huyện, cấp tỉnh). Đội ngũ nhà trường đoàn kết, chia sẻ giúp đỡ nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường cũng như trong đời sống .

Phụ huynh học sinh phối hợp thường xuyên với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh cũng như huy động xã hội.

Học sinh có nhận thức tương đối tốt so với mặt bằng trong huyện, đa số học sinh ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập

***Khó khăn.**

- Cơ sở vật chất nhà trường ở các phòng học bộ môn, nhà đa năng, sân chơi của học sinh chưa đảm bảo với yêu cầu các hoạt động giáo dục của nhà trường; Bàn ghế, thiết bị dạy học thiếu tính đồng bộ. Do sửa chữa nên các phòng học bộ môn chưa được sử dụng. Khuôn viên phần trường TTGDNN-GDTH chưa có hệ thống cây xanh, cây cảnh, hoa.

- Công tác BDHSG cấp tỉnh của nhà trường chưa ổn định, số HS đạt giải ở các môn hàng năm chưa nhiều, chưa thường xuyên, chưa xứng tầm với vị trí là trường chất lượng cao của huyện. Công tác BD HSG của một số GV chưa được chuyên sâu.

- Một số bộ phận nhỏ PHHS chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình. Còn có nhiều học sinh bố mẹ ly hôn; bố mẹ đi làm xa để học sinh ở nhà một mình. Vì thế công tác phối hợp với một số gia đình còn gặp khó khăn.

- Nhận thức của một số người dân thuộc các tổ 11,12,13,14,9 chưa cao, còn có tư tưởng cho HS ở nhà để đi làm không đi học.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018; Duy trì chất lượng phổ cập giáo dục; nâng chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học, giáo dục STEM; phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu gắn với thực hiện hiệu quả các mô hình giáo dục, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS gắn với định hướng nghề nghiệp cho học sinh nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Tiếp tục rà soát cải tiến các tiêu chí tiêu chuẩn duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia; đẩy mạnh xây dựng cảnh quan trường lớp. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học; thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về chất lượng giáo dục:

- Tỷ lệ chuyên cần: Duy trì số lượng 693/693 học sinh, đạt 100%; Duy trì tỷ lệ chuyên cần 98% trở lên.

- Chất lượng các hoạt động giáo dục **đạt 97%** xếp loại từ TB trở lên:

Cụ thể với từng khối lớp như sau

Khối	TS	Kết quả học tập				Kết quả rèn luyện			
		Tốt	Khá	Đạt	CD	Tốt	Khá	Đạt	CD
6	173	34	69	63	7	136	30	7	0
7	194	39	77	72	6	154	34	6	0
8	168	34	72	57	5	135	29	4	
9	158	18	76	64	0	128	30	0	0

- Kết quả phân luồng: 100% HS lớp 9 đủ ĐK xét TNTHCS; 100% HS tiếp tục tham gia học THPT, học nghề. Trong đó, THPT chuyên Lào cai 08 HS; THPT Lào Cai 03 HS; Nội trú tỉnh: 02 HS; Nội trú huyện: 01; THPT số 1 Bát Xát 121 HS; ; TTGDTX : 23 HS

- Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 6 đạt 100% theo KH
- Học sinh đạt HSG các cấp
 - + HSG cấp trường : 88 giải
 - + HSG cấp huyện : 75 giải
 - + HSG cấp tỉnh : 7 giải
 - + Tham gia các cuộc thi : Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: 01 giải; Nghiên cứu khoa học 01 giải cấp huyện.

2.2. Công tác quản lý, sử dụng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ:

- Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở : 05; danh hiệu lao động tiên tiến : 25 đ/c
- Đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường 39/40 đ/c CBQL và GV (01 đ/c đang trong thời gian tập sự)
 - GVG cấp huyện
 - Kết quả xếp loại chuyên môn: Giỏi: 24 đ/c; Khá: 1 đ/c
 - Kết quả xếp loại đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn Hiệu trưởng: đạt 2/2 xuất sắc; đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 25/25 giáo viên xếp loại Tốt.
 - Xếp loại viên chức:
 - + Hoàn thành xuất sắc: 29 đ/c
 - + Hoàn thành tốt: 02 đ/c

Không có CBQL, GV NV vi phạm đạo đức nhà giáo

2.3. Công tác quản lý, sử dụng, phát triển cơ sở vật chất, tài chính, trang thiết bị dạy học:

Quản lý, sử dụng tài sản tài chính theo đúng quy định của Bộ tài chính, quy định của ngành, của Pháp luật.

Tham mưu đề xuất với Phòng GD&ĐT huyện, UBND thị trấn, UBND huyện cung cấp, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất đảm bảo cho thực hiện nhiệm vụ năm học như: thiết bị tối thiểu cho chương trình GDPT 2018 nhất là đối với khối 9; Bàn giao diện tích đất và hoàn thiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà trường.

Phân công cho cán bộ phụ trách thực hiện nghiêm túc công tác bảo quản, kiểm kê. Sử dụng nguồn chi phù hợp để mua sắm, bổ sung thiết bị cho dạy học. Thực hiện nghiêm túc giám sát, kiểm tra, đánh giá việc CBQL, GV sử dụng thiết bị dạy học.

Thực hiện nghiêm túc công tác công khai, dân chủ quy định tài chính.

2.5. Về thi đua:

- Chi bộ nhà trường: HT tốt nhiệm vụ
- Tập thể nhà trường: Tập thể lao động tiên tiến
- Công đoàn: Công đoàn Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Liên đội: Liên đội xuất sắc cấp tỉnh; Bằng khen của Tỉnh đoàn.

3. Lĩnh vực tạo sự chuyển biến nổi bật, tạo đột phá trong năm học:

Nâng cao chất lượng dạy và học Ngoại ngữ, bồi dưỡng HSG; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục tại nhà trường.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Những nhiệm vụ trọng tâm:

Thực hiện chủ đề năm học: “*Vì học sinh thân yêu; xây dựng trường học Kỷ cương - Trách nhiệm - Hạnh phúc; đổi mới và hội nhập.*” nhà trường xác định thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

1.1. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với các khối lớp, đặc biệt chú ý lớp 9. Thực hiện công tác đánh giá kết quả thực hiện chương trình GDPT 2018 sau 4 năm thực hiện ở các khối lớp THCS.

1.2. Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM trong trường học; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng HS giỏi, nâng cao chất lượng phân luồng học sinh sau TN THCS và học sinh thi tuyển sinh vào trung học phổ thông.

1.3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo; xây dựng, nâng cao chất lượng các tiêu chí duy trì trường chuẩn quốc gia; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS.

1.4. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; phát huy vai trò người đứng đầu cơ sở giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường; tăng cường công tác giao lưu học hỏi kinh nghiệm về giáo dục với các trường trọng điểm trong và ngoài tỉnh.

1.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục; làm tốt công tác truyền thông về giáo dục.

1.6. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học sẵn sàng ứng phó dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

2. Những nhiệm vụ cụ thể và giải pháp thực hiện:

2.1. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với các khối lớp, đặc biệt chú ý lớp 9. Thực hiện công tác đánh giá kết quả thực hiện chương trình GDPT 2018 sau 4 năm thực hiện ở các khối lớp THCS.

- Thực hiện chương trình GDPT 2018. Đảm bảo duy trì lệ chuyên cần từ 98% trở lên, chất lượng đại trà cuối năm đạt 96% HS xếp loại đạt trở lên, chuyển lớp đạt 98% trở lên.

- Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT, ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể. Căn cứ tình hình thực tế, phân công nhiệm vụ cho CBQL GV phù hợp với năng lực, sở trường, chuyên môn đào tạo. Nâng cao năng lực tự bồi dưỡng của các giáo viên; cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, tham gia giao lưu giữa các trường trọng điểm để nâng cao trình độ chuyên

môn; đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với năng lực học sinh. Đảm bảo 100% CBQL GV đều được bồi dưỡng, tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học và cập nhật kịp thời những điểm mới.

Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2024-2025 cần lưu ý những nội dung đã được bồi dưỡng tập huấn, thống nhất trong hè năm 2024 và các văn bản chỉ đạo của SGD&ĐT, PDG&ĐT. Cụ thể

Đối với môn Khoa học tự nhiên: Xây dựng và thực hiện kế hoạch theo logic chương trình; Môn Lịch sử và Địa lí: Bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch Sử, Địa lí bảo đảm tương đương về thời lượng ở mỗi giai đoạn. Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định)

Đối với môn Nghệ thuật (Mỹ thuật, Âm nhạc): Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật. Việc tổ chức dạy học cần lưu ý bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

- Về hoạt động kiểm tra, đánh giá

Đối với các môn ngoại ngữ, lưu ý sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho HS phổ thông (theo hướng dẫn văn bản số 3333/BGDĐT-GDTrH, ngày 07/7/2016 của Bộ GD&ĐT).

Đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở (THCS) và học sinh trung học phổ thông (THPT). Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức, giám sát chặt chẽ, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và công nhận tiến bộ của học sinh.

Đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học sinh; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, tự học, tự nghiên cứu; đánh giá qua bài thuyết trình (*bài viết, bài trình chiếu, video, ...*), có thể sử dụng linh hoạt các hình thức đánh giá trên thay cho các bài kiểm tra được quy định trong các môn học hiện hành.

Xây dựng ma trận để kiểm tra trước khi ra đề kiểm tra 1 tiết, cuối học kỳ I, cuối năm học; Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (*tự luận hoặc trắc nghiệm*) theo 4 mức độ yêu cầu nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Căn cứ vào

mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thực tế quê hương, đất nước đối với các môn thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (*thư viện học liệu*) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang thông tin điện tử của phòng GD&ĐT và của nhà trường. Chỉ đạo CBQL, giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Yêu cầu: *mỗi cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng tối thiểu 01 câu hỏi/bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong 01 học kỳ, đưa lên cổng thông tin điện tử của trường.*

Thực hiện chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

Tiếp tục duy trì thực hiện và tổ chức kiểm tra học kỳ theo ma trận chung.

Chuẩn bị tốt các điều kiện thực hiện kiểm tra đánh giá trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

2.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Phát triển đội ngũ CBQL và GV

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ GV, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp GV, chuẩn hiệu trưởng. Tổ chức đánh giá, xếp loại chuyên môn GV đảm bảo trung thực, khách quan, công bằng, ***gắn với hiệu quả giáo dục***; phân loại được đội ngũ để từ đó xây dựng lộ trình bồi dưỡng phù hợp với thực tế nhà trường và sự phát triển chung.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, lấy tự bồi dưỡng là chủ yếu. Từng CBQL, GV, NV tự đánh giá bản thân; xác định mục tiêu, đăng kí nội dung bồi dưỡng phù hợp với bản thân và nhiệm vụ được phân công.

Trong năm học cử CBQL GV tham gia các lớp học, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực như: Bồi dưỡng kỹ năng quản lý tài chính cho người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập; 100% CBQL, GV tham gia đầy đủ có hiệu quả các lớp BD chuyên môn trên hệ thống của BGD&ĐT; 100% CBQL, GV tham gia đầy đủ có hiệu quả các buổi tập huấn của các cấp; các hoạt động đổi mới giáo dục (giáo dục STEM, ứng dụng CNTT...); về đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS; bồi dưỡng, tập huấn GV sử dụng các phần mềm dạy học, phương pháp tổ chức, quản lý dạy và học trực tuyến; tổ chức tập huấn cho

CBQL, GV làm công tác tư vấn tâm lý cho HS...100% CBQL GV tham gia các cuộc thi GVG cấp trường, cấp huyện; Lấy mục tiêu, tiêu chí, nội dung thi làm tiền đề và kết quả cho công tác tự bồi dưỡng chuyên môn của GV. Căn cứ vào kết quả thi GVG các cấp là một trong những tiêu chí đánh giá chuyên môn của Gv trong năm học.

Nâng cao hiệu quả của đội ngũ cốt cán của nhà trường, thực hiện các chuyên đề theo hướng NCBH. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên, liên tục tại nhà trường.

Chú trọng tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm cuối kỳ, cuối năm học; có hình thức động viên khích lệ CBQL, GV có nhiều cố gắng, nhân rộng điển hình.

b) Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí chi tiêu thường xuyên để tăng cường trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, học liệu; tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn sạch - xanh - đẹp- an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút HS đến trường...

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học, có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu: Thực hiện nghiêm Quy định quản lý, khai thác, sử dụng tài sản, thiết bị dạy học. Chỉ đạo GV khai thác và sử dụng có hiệu quả đồ dùng, thiết bị dạy học; kiểm soát được việc sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập bằng sổ theo dõi báo, mượn, trả đồ dùng hàng ngày.

Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, mỗi CBGV đưa ít nhất 1 bài (tài liệu) có giá trị lên cổng thông tin điện tử/ 1 học kì.

Phát động phong trào thiết kế, sáng tạo làm thiết bị dạy học trong giáo viên, cán bộ quản lý để bổ sung, khắc phục những khó khăn về thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục đặc biệt trong quá trình triển khai Chương trình GDPT 2018. Tích cực hưởng ứng các cuộc thi xây dựng thiết bị dạy học số do các cấp tổ chức, phát động.

2.3. Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM trong trường học; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng HS giỏi, nâng cao chất lượng học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông.

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường: Thực hiện theo văn hướng dẫn của PGD&ĐT Bát Xát, Sở GD&ĐT Lào Cai.

Tiếp tục thực hiện quyền tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Thực hiện xây dựng kế hoạch theo khung thời gian 35 tuần thực học, học 5 ngày/tuần, 2 buổi/ngày, đảm bảo số tiết theo quy định, không cắt xén chương trình. (*học kỳ I:18 tuần, học kỳ II:17 tuần*); đảm bảo có đủ

thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục STEM và kiểm tra định kỳ.

Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch giáo dục các môn học, kế hoạch của các tổ chuyên môn, kế hoạch hoạt động của các đoàn thể.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, nâng cao ý thức trách nhiệm, hiểu biết xã hội, giáo dục pháp luật, tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, kiểm soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên, nhân viên, tổ khối bằng hệ thống quản lý hồ sơ. Phân công tổ trưởng, tổ phó duyệt KHDH của giáo viên trong tổ, BGH kiểm soát tiến độ điểm kiểm tra HS, sổ đầu bài,...qua hệ thống quản lý trên phần mềm. Hiệu trưởng ban hành quy chế quản lý, thực hiện hệ thống quản lý hồ sơ điện tử của nhà trường.

b) Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ:

Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, chất lượng thi vào THPT, THPT chuyên Lào Cai, học sinh giỏi các cấp; tăng cường dạy học tiếng Anh giao tiếp; bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên, xây dựng phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ; ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào giảng dạy.

Xây dựng, phát triển phong trào: ***Giáo viên và học sinh cùng học tiếng Anh***. Xây dựng, định hướng nội dung bồi dưỡng kỹ năng nghe, nói cho giáo viên đảm bảo có sử dụng ngoại ngữ trong dạy học các môn học.

Nâng cao chất lượng hoạt động của câu lạc bộ tiếng anh của HS trong nhà trường; tích hợp trình bày tiếng anh với các tiết trải nghiệm của các môn học khác nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp.

Lựa chọn các nguồn tư liệu phục vụ giảng dạy và nâng cao chất lượng như: loa, đài, máy chiếu, và các đầu sách bài tập tham khảo theo chương trình tiếng anh mới của BGD, các phần mềm hỗ trợ dạy học và tự học của giáo viên và học sinh.

Tổ chức dạy ngoại ngữ tích hợp trong các môn học (*Toán và các môn khoa học tự nhiên*) bằng tiếng Anh trong nhà trường. Tiếp tục xây dựng lớp học có chất lượng cao (*lớp 6E,7E,8E,9D*) về dạy học tiếng Anh.

c) Tăng cường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

Nhà trường xây dựng kế hoạch học 2 buổi/tuần nhằm ôn tập cho HS yếu, bồi dưỡng HSG, ôn tập cho học sinh lớp 9.

Giao cho tổ nhóm chuyên môn căn cứ vào năng lực thực tế của từng đối tượng học sinh để xây dựng kế hoạch, nội dung các môn học trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. Tiến hành khảo sát học sinh tham gia học 1 lần/tháng; từ đó làm căn cứ để điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát với CBQL, GV thực hiện công tác dạy buổi 2 đúng theo văn bản hướng dẫn của cấp trên.

d) Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống; dạy học tích hợp ở một số nội dung môn học và các hoạt động giáo dục:

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho HS phổ thông; công tác xã hội trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho HS phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu

quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho HS; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

đ) Tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, văn hoá văn nghệ

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Chỉ đạo Liên đội duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, múa hát tập thể, tập luyện nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện; trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho HS thói quen tập luyện thể dục, thể thao; tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao, chọn HS tham gia Hội thi, cuộc thi TDTT như Giai điệu tuổi hồng, Hội khỏe phủ đồng, ... Tổ chức tham gia giao lưu văn nghệ, TDTT giữa các trường trọng điểm trong tỉnh.

Tăng cường tổ chức, thu hút HS tham gia các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ HS và HS, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của HS trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy HS hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học một số môn học phù hợp.

e) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM trong nhà trường

Tiếp tục triển khai điểm về giáo dục Stem trong nhà trường theo định hướng của PGD&ĐT Bát Xát.

Tổ chức cho giáo viên thiết kế các bài học Stem để dạy học những môn học theo hướng tiếp cận tích hợp nội môn hoặc tích hợp liên môn, bám sát các môn học, theo thời lượng quy định. Học sinh được sáng tạo, thông qua: Chọn giải pháp giải quyết vấn đề; thực hành thiết kế, chế tạo, thử nghiệm mẫu thiết kế; chia sẻ, thảo luận, hoàn thiện, điều chỉnh mẫu thiết kế dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Nhà trường giao cho tổ nhóm chuyên môn, rà soát KH dạy học giáo dục của nhà trường. Căn cứ vào đặc trưng môn học, tình hình thực tế của nhà trường xây dựng các nội dung bài học, chủ đề dạy học STEM. Kế hoạch được hội đồng giáo dục nhà trường duyệt cùng với KHDH. Lựa chọn các tiết dạy học STEM có tính ứng dụng rộng rãi, có nội dung khó... để thảo luận trong tổ nhóm chuyên môn theo NCBH.

Cử giáo viên đi dự giờ, giao lưu học hỏi, trao đổi chuyên môn để nâng cao chất lượng dạy học gắn với thực tiễn, dạy học STEM.

Học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật để giải quyết những vấn đề thực tiễn thì tổ chức dạy học Stem, nghiên cứu khoa học kỹ thuật dưới dạng một đề tài/dự án nghiên cứu do một cá nhân hoặc nhóm hai thành viên, dưới sự hướng dẫn của giáo viên hoặc nhà khoa học có chuyên môn phù hợp.

Nhà trường xây dựng lộ trình xây dựng phòng học STEM, thành lập các câu lạc bộ STEM, phân công giáo viên phụ trách câu lạc bộ nhằm hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tăng kỹ năng thực hành.

g) Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS sau THCS, trong đó tập trung:

Thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp cho PHHS và học sinh ngay từ đầu năm học (thông qua họp PHHS đầu năm). Khảo sát nhu cầu của HS để có tư vấn phù hợp với học sinh.

Xây dựng KH ôn tập cho học sinh lớp 9 ngay từ đầu năm học (thực hiện từ 1/10/2022). Nhà trường căn cứ vào năng lực, nguyện vọng của từng học sinh để chia đối tượng học sinh theo nhóm lớp (Chia 3 nhóm : Khá; TB; Dưới trung bình)

Xây dựng KH ôn HSG từ tháng 20/9 nhằm nâng cao chất lượng HSG cấp huyện, tỉnh và thi vào THPT chuyên Lào cai.

Tiếp tục thực hiện các chuyên đề nâng cao chất lượng ôn thi THPT trong năm học nhằm tháo gỡ những khó khăn.

h) Chú trọng phát hiện và bồi dưỡng HS giỏi, nâng cao chất lượng tổ chức các kỳ thi/cuộc thi.

Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn, CBQL GV tham gia bồi dưỡng nghiên cứu kỹ cấu trúc đề thi HSG các môn của Phòng GD&ĐT huyện Bát Xát và Sở GD&ĐT Lào Cai; từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng với nội dung, thời lượng từng chuyên đề phù hợp với năng lực học sinh.

Căn cứ vào nguyện vọng học sinh, khảo sát, định hướng học sinh tham gia ôn tập HSG môn học phù hợp với năng lực.

Chú trọng phân công nhiệm vụ cho giáo viên có chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm bồi dưỡng tham gia ôn tập BD HSG.

Xây dựng kế hoạch ôn tập ngay từ đầu năm học; thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện ôn tập HSG; Động viên kịp thời CBQL, GV và học sinh tham gia bồi dưỡng HSG có hiệu quả.

Đối với cuộc thi khoa học kỹ thuật, thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng:

Tổ chức phát động phong trào nghiên cứu khoa học trong nhà trường ngay từ đầu năm học với 2 hình thức chủ yếu: từ hoạt động câu lạc bộ STEM của nhà trường và định hướng nghiên cứu vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết tình huống trong thực tiễn của cá nhân, nhóm học sinh.

Phân công giáo viên phụ trách các nhóm giúp đỡ học sinh trong quá trình định hướng tìm đề tài nghiên cứu và quá trình nghiên cứu tìm hiểu.

Phối kết hợp với PHHS nhà trường làm công tác tuyên truyền nhân rộng phong trào NCKH có hiệu quả. Tăng sự tò mò, tìm hiểu cái mới, sáng tạo của học sinh bằng cách giới thiệu, tuyên truyền các dự án NCKH cấp tỉnh, cấp Quốc gia.

i) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học tích cực

Giáo án phải bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập và cách thức thực hiện linh hoạt để giao cho HS thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho HS tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thực hiện ở nhà hoặc qua mạng, để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho HS báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, kết quả tự học của mình.

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật trong kế hoạch giáo dục nhà trường.

Chú trọng nâng cao năng lực tự học của HS gắn liền với tiến trình tổ chức hoạt động dạy học theo phương pháp dạy học tích cực (thực hiện văn bản số 1951/SGD&ĐT-GDTrH, ngày 09/11/2020 của Sở GD&ĐT): GV phân tích, đánh giá được mức độ tham gia, vai trò tham gia của từng HS trong các hoạt động, nhiệm vụ được giao, từ đó có biện pháp điều chỉnh để từng bước nâng cao hiệu quả, đảm bảo không có HS bị “bỏ rơi” trong các hoạt động giáo dục.

2.4. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; phát huy vai trò người đứng đầu cơ sở giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục; tăng cường hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo.

a) Nâng cao năng lực tham mưu, chỉ đạo, quản lý của Hiệu trưởng

Chủ động, tích cực, cụ thể trong tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương; thực hiện tốt công tác tuyên vận, thông tin truyền thông.

Phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm cho Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn và trưởng bộ phận; cán bộ được phân công nhiệm vụ chịu trách nhiệm về chất lượng công việc được giao. Hiệu trưởng đánh giá, thông báo công khai hàng tháng kết quả, hạn chế khuyết điểm của từng cán bộ yêu cầu khắc phục.

Đảm bảo tuyệt đối an toàn, an ninh trường học tạo được kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá.

Tiếp tục chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong các nhà trường theo yêu cầu tại chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của phòng GD&ĐT. Quản lý hồ sơ nhà trường trên hệ thống phần mềm. Quản lý và sử dụng xuất bản học phẩm tham khảo trong trường học theo thông tư số 21/2014/TT-BGD&ĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT. Tổ chức quản lý tốt các hoạt động dạy thêm, học thêm; việc thực hiện các khoản thu chi tại nhà trường.

Đổi mới công tác phổ biến, quán triệt và triển khai công việc: Thực hiện nghiêm túc công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT; công khai logo; chất lượng đội ngũ; mục tiêu, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của nhà trường. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đề xuất các lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật, đột phá trong năm học của nhà trường. Công khai tài chính; chất lượng, số lượng học sinh; kinh phí xã hội hóa theo quy định.

Phân công nhiệm vụ rõ ràng, quy trách nhiệm đến từng vị trí việc làm; làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc

trong thực hiện nhiệm vụ; tích cực tự kiểm tra, tự đánh giá công tác giáo dục; làm tốt công tác thi đua, khen thưởng.

Thực hiện nêu gương, cam kết trách nhiệm, công khai lịch làm việc hàng tuần của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và trưởng các bộ phận để cán bộ, giáo viên biết theo dõi.

Tổ chức đối thoại, tư vấn cho cha mẹ học sinh và học sinh về các nội dung của giáo dục: kế hoạch nhà trường, công tác giảng dạy, việc dạy thêm, học thêm, phân luồng, các chế độ chính sách học sinh được hưởng....

Cải cách hành chính; thực hiện công nghệ số 4.0 trong quản lý nhà trường, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác quản lý, tuyên truyền kết quả giáo dục và các hoạt động đổi mới.

Xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa BGH nhà trường với các tổ chức khác trong nhà trường (*Công đoàn, Đoàn thanh niên,...*).

b) Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn

Tiếp tục xây dựng đội ngũ CBQL, giáo viên đảm bảo các yêu cầu tiêu biểu về chính trị, tư tưởng, nhận thức, đạo đức, lối sống, phong cách, tự học, sáng tạo, đổi mới và gắn bó với nhân dân.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, thực hiện hiệu quả các mô hình giáo dục, chuẩn bị tốt cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới:

+ Tiếp tục rà soát đánh giá năng lực giáo viên môn Tiếng Anh, tổ chức bồi dưỡng theo chuyên đề, bồi dưỡng ôn thi học sinh giỏi, ôn thi vào lớp 10 THPT. Trong đó ưu tiên bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh để đảm bảo đủ điều kiện dạy được chương trình tiếng Anh hệ 10 năm theo quy định.

+ Tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại giáo viên, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp từng giáo viên, tạo chuyển biến về kiến thức chuyên môn, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; ***tổ chức viết 01 chuyên đề/học kỳ/môn học (bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 hoặc phụ đạo học sinh yếu kém; BGH nhà trường tổng hợp đăng trên cổng thông tin của trường đồng thời gửi về phòng GD&ĐT trước khi kết thúc học kỳ); tổ chức kiểm tra kiến thức giáo viên 01 lần/học kỳ.***

Nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn: Tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (thực hiện theo văn bản số 1453/SGD&ĐT-GDTrH ngày 09/9/2020, số 1951/SGD&ĐT-GDTrH, ngày 09/11/2020 của Sở GD&ĐT). Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng học sinh giỏi; khả năng hội nhập tốt. Lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên môn thiết thực, ưu tiên những vấn đề mới, vấn đề khó; Nâng cao chất lượng BDHSG, ôn thi cho HS lớp 9 vào THPT; ứng dụng CNTT trong dạy học; dạy học STEM,...

Nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; tinh giản nội dung dạy học; tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học,...

+ Hiệu trưởng chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đảm bảo chất lượng; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi (từ cấp trường trở lên) theo chuyên môn giảng dạy.

+ Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, phân công giáo viên giúp giáo viên, tổ chuyên môn giúp tổ chuyên môn. Xây dựng cơ chế đề động viên đội ngũ thực hiện tốt các phong trào thi đua. Hàng tháng có kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện của đội ngũ.

+ Tổ chức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động học tập, giao lưu “*Văn hóa - Văn nghệ-Thể dục thể thao*” giữa các trường trọng điểm, các trường trong và ngoài tỉnh.

+ Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp tổ, cấp trường, cấp huyện.

2.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục; làm tốt công tác truyền thông về giáo dục.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhiệm vụ dạy và học, bao gồm ứng dụng công nghệ trong lớp học, ứng dụng công nghệ trong phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ trong quản lý giáo dục.

Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình thực tế của học sinh, đáp ứng yêu cầu đổi mới; phát triển kho học liệu điện tử để sử dụng hiệu quả trong việc tổ chức dạy học trực tuyến; sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất thường của dịch bệnh và các tình huống đặc biệt khác.

Xây dựng các bài học điện tử để giao cho HS thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung HS có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao.

2.6. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất thường khác.

Chủ động các phương án dạy học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Thực hiện đảm bảo an toàn an ninh trường học, chú trọng các biện pháp phòng chống dịch, tuyệt đối không chủ quan lơ là cho HS, nhân viên (NV), giáo viên (GV), cán bộ quản lý (CBQL) nhà trường, với phương châm bảo vệ an toàn sức khỏe cho HS, CBQL GV, NV là trên hết. Thực hiện 100% CGQL, GV, NV, sổ khám sức khỏe điện tử,...

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền: Lấy mục tiêu mỗi học sinh là một tuyên truyền viên tí hon tuyên truyền cho PHHS, nhân dân về cách phòng chống dịch, thực hiện An toàn giao thông; chống bạo lực học đường, đuối nước,... Đôn đốc, nhắc nhở, kiểm soát tốt việc học sinh thực hiện.

Phối hợp với công an, y tế thị trấn, Đoàn thanh niên thị trấn giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua công tác tuyên truyền cho học sinh trong giờ ngoại khóa. Đa dạng các hình thức tổ chức tuyên truyền như sân khấu hoá, các cuộc thi tìm hiểu trực tuyến,...nhằm đảm bảo an toàn an ninh cho học sinh trong và ngoài nhà trường.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo nhà trường

1.1. Hiệu trưởng:

- Căn cứ Quyết nghị Hội đồng trường chỉ đạo tổ, khối chuyên môn, các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 duyệt với PGD&ĐT huyện Bát Xát.

- Duyệt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cho tổ, khối chuyên môn, các tổ chức đoàn thể.

- Triển khai, tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng.

- Đảm bảo hệ thống hồ sơ theo quy định của điều lệ trường học.

- Phụ trách dạy hình học lớp 9A. Phối hợp với tổ KHTN bồi dưỡng HSG toán 9.

1.2. Phó Hiệu trưởng

- Căn cứ kế hoạch của Hiệu trưởng cụ thể hóa kế hoạch chỉ đạo chuyên môn một cách phù hợp.

- Triển khai, tổ chức các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch đã xây dựng. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về công tác giảng dạy, chất lượng chuyên môn của giáo viên.

- Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm một cách kịp thời. Lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Phụ trách công tác đoàn thể, thư viện, thiết bị.

- Phụ trách dạy đảm bảo đủ hoặc vượt định mức (4t/tuần) theo phân công nhiệm vụ.

2. Tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động của tổ phù hợp trên cơ sở kế hoạch chỉ đạo của nhà trường.

- Triển khai, thực hiện kế hoạch cụ thể, chi tiết. Đôn đốc thành viên tổ thực hiện nhiệm vụ phân công.

- Duyệt kế hoạch dạy học của các thành viên trong tổ.

- Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm hàng tháng.

- Chỉ đạo đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học cụ thể.

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng đội ngũ của tổ.

3. Các tổ chức đoàn thể

- Phối hợp với nhà trường để tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào phù hợp với điều kiện hiện có của nhà trường.

- Phối hợp với chuyên môn đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, phong trào kỷ cương – tình thương – trách nhiệm.

- Thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên, đội viên.

4. Giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện chỉ tiêu giao. Quản lý, tổ chức lớp học theo Điều lệ quy định.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho HS. Thực hiện tốt việc trao đổi thông tin với PHHS trong việc quản lý giáo dục.

- Phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên, đội thiếu niên, GVBM tổ chức tốt các hoạt động GDNGLL, các phong trào thi đua.

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các hoạt động của lớp.

5. Giáo viên bộ môn

- Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường học và các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công.
- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các nhiệm vụ được phân công.

6. Nhân viên tổ văn phòng

Thực hiện đúng các nhiệm vụ theo chuyên môn đào tạo và các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công.

Trên đây là kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 của trường THCS thị trấn, được xây dựng trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng trường và được thông qua trước toàn thể CBGVNV nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Tổ khối đoàn thể;
- Lưu nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hiền

